TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01**/2017/QĐST-KDTM

Yên Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **02**/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Y - huyện Y- tỉnh Nghệ An.
  Địa chỉ: Khối 3 - Thị trấn Y- huyện Y- Nghệ An
  Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến H - chủ tịch HĐQT.
- ***Bị đơn:*** +/ Chị Lê Thị H - sinh năm 1979
  Địa chỉ cư trú: xóm 9 - xã V - huyện Y - Nghệ An.
  +/ Anh Trịnh Xuân G - sinh năm 1978
  Địa chỉ cư trú: xóm 9 - xã V - huyện Y- Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân G phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân Thị trấn huyện Y, huyện Y, Nghệ An số tiền gốc 752.000.000 (Bảy trăm, năm mươi hai triệu) đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 08/5/2017 là 33.088.000 (Ba mươi ba triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 785.088.000 (Bảy trăm tám mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Lãi suất sẽ được tính tiếp từ ngày 09/5/2017 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ (tính trên số nợ gốc chưa được thanh toán).

Tiếp tục bảo thủ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1087, tờ bản đồ số 19 tại xóm Y , xã V, diện tích 320m2 đất ở mang tên bà Lê Thị H và ông Trịnh Xuân G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 689165; Một nhà vê thái gồm 4 phòng ngủ + 1 phòng bếp; sân trước được lợp bằng tôn; các tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 852/HĐTCTS ngày 26/11/2015, và các tài sản thế chấp khác gồm: 01 xe ô tô biển số 43k-7866, nhãn hiệu KIA, màu sơn: Trắng mang tên trường trung cấp nghề bắc miền trung theo hợp đồng thế chấp số 200/9v/QTD/HĐTCTS ngày 26/11/2015; 01 xe ô tô mang biển số 73A-007.70, nhãn hiệu KIA màu ghi xám mang tên trường Trung cấp nghề bắc miền trung, Chính Trực, Quảng Long, Quảng Trạch. 01 ô tô con mang biển số 73A-00491, nhãn hiệu DAEWOO màu trắng mang tên trường trung cấp nghề Bắc miền Trung theo hợp đồng thế chấp số 48/2014/QTDND ngày 23/10/2014 giữa Quỹ tín dụng với vợ chồng chị H, anh G để đảm bảo cho việc thi hành án.

Sau khi Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân G không trả hết số tiền nợ nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân Thị Trấn Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng. Nếu tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ thì chị H, anh G vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Thỏa thuận chị H và anh G phải nộp 17.701.000 (Mười bảy triệu, bảy trăm linh một nghìn) đồng.

Hoàn trả lại Quỹ tín dụng nhân dân Thị Trấn Y- huyện Y - tỉnh Nghệ An số tiền 17.701.000 (Mười bảy triệu, bảy trăm linh một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006564 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với

khoản tiền nói trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- Chi cục THADS H. Yên Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Nghệ An

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Nhung